

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ MỸ THO  
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 49/2021/HNGĐ-ST

Ngày 26-4-2021

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa Phê phán:* Bà Phạm Thị Sắc Ly.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Văn Kiệt.

2. Bà Nguyễn Thị Hôn.

- **Thư ký Phê phán:** Bà Đỗ Ngọc Yến Oanh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia Phê phán:** Bà Võ Thị Diễm Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 140/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Cẩm Nh, sinh năm 1992 (Có mặt);

Địa chỉ: Số H Ấp M, xã M, tp M, tỉnh T.

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1995 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số H Ấp M, xã M, tp M, tỉnh T

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Nguyễn Thị Cẩm Nh trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Văn Ph tự nguyện kết hôn năm 2016, Ngày 16/11/2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, Tp L, A theo đúng qui định pháp luật. Trong quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do anh Ph không lo làm ăn mà tụ tập sử dụng ma túy. Mặc dù chị và gia đình chồng đã cố gắng hàn gắn Nhiều

lần nhưng không có kết quả. Đã ly thân từ tháng 9/2020 đến nay. Nhận thấy, tính tình cả hai không phù hợp, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên làm đơn yêu cầu Tòa án xem xét:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm Nh yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn Ph.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Minh Duy, sinh năm 2017. Yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu anh Ph thực hiện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Bị đơn anh Nguyễn Văn Ph đã được toà án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định pháp luật nhưng vẫn không có ý kiến gì và không có mặt để dự Phên toà mà không có lý chính đáng.

\* Tại Phên tòa:

Chị Nguyễn Thị Cẩm Nh xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu anh Nguyễn Văn Ph cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử và các đương sự từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử chuẩn bị nghị án đều đúng theo trình tự do Bộ luật tố tụng quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát cho rằng yêu cầu khởi kiện của chị Nh là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nh, về con chung đề nghị giao cho chị Nh được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh Ph không có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Do không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày của đương sự, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại Phên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Cẩm Nh và anh Nguyễn Văn Ph kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Được Ủy ban nhân dân **phường M, thành phố L, A** cấp giấy chứng nhận kết hôn **số 74 ngày 16/11/2016**. Ngày 01/3/2021 chị Nh khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Ph, đây là tranh chấp ly hôn được quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Anh Nguyễn Văn Ph cư trú tại địa bàn thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

Bị đơn Nguyễn Văn Ph đã được triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét thấy, anh Nguyễn Văn Ph đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng, thông báo kết quả hòa giải và công khai chứng cứ, nhưng không có ý kiến gì đối với các chứng cứ và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Theo biên bản xác minh tình trạng hôn nhân ngày 26/3/2021 tại UBND xã Mỹ Phong thì địa phương không nắm được tình trạng hôn nhân, điều kiện nuôi con, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng dẫn đến chị Nh yêu cầu ly hôn. Nên căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét giải quyết.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm Nh và anh Nguyễn Văn Ph kết hôn theo đúng quy định pháp luật, xác định hôn nhân của chị Nh và anh Ph là hôn nhân hợp pháp. Theo lời khai của chị Nh thì từ sau thời điểm kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc, đến năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do anh Ph không lo làm ăn và hay tụ tập bạn bè sử dụng ma túy, chị Nh và anh Ph đã ly thân từ tháng 9 năm 2020 đến nay, cả hai và gia đình hai bên đã cố gắng hàn gắn Nhiều lần nhưng không có kết quả.

Tại Phên tòa, dù đã được giải thích về hậu quả của việc ly hôn nhưng chị Nh vẫn cương quyết ly hôn với anh Ph. Ngoài ra, từ khi chị Nh khởi kiện đến nay, phía anh Ph cũng không thể hiện thiện chí hàn gắn tình cảm, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị Nh. Cho thấy, đời sống vợ chồng giữa chị Nh và anh Ph đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nh theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân anh chị có 01 con chung tên [Nguyễn Hoàng Minh Duy, sinh năm 2017](#). Chị Nh yêu cầu sau khi ly hôn được trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng con chung, tại Phên tòa chị Nh không yêu cầu anh Ph có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Phía anh Ph đã được tổng đạt các thông báo có thể hiện nội dung về yêu cầu của chị Nh, yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, nhưng anh Ph không có ý kiến phản đối gì. Ngoài ra, hiện cháu Duy còn nhỏ, đang sống cùng mẹ là chị Nh. Do đó, Hội đồng xét xử cần xem xét giao con chung cho chị Nh tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chị Nh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết về cấp dưỡng.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Do không ai không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và nợ chung. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị Nh phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 91, 92, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 84, 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: 1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Cẩm Nh.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm Nh được ly hôn với anh Nguyễn Văn Ph.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hoàng Minh Duy cho chị Nguyễn Thị Cẩm Nh tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, đến khi con chung đủ 18 tuổi và lao động được. Anh Nguyễn Văn Ph không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Cẩm Nh phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị Nh đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004893 ngày 01/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, nên xem như đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Cẩm Nh có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Văn Ph có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- UBND xã M;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TOÀ**

**Phạm Thị Sắc Ly**

